Trường Tiểu học John Adams
Sở Giáo Dục California
Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học
Báo Cáo Dựa Trên Dữ Liệu từ Năm Học 2015–16

Theo luật tiểu bang, trễ nhất vào ngày 1 tháng Hai hàng năm mọi trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học (School Accountability Report Card - SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công Thức Tài Trợ Kiểm Soát Địa Phương (Local Control Funding Formula - LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (Local Educational Agencies - LEA) phải chuẩn bị một Kế Hoạch Kiểm Soát và Trách Nhiệm Giải Trình tại Địa Phương (Local Control and Accountability Plan - LCAP) mô tả phương thức các trường dự định sẽ đạt được các mục tiêu hàng năm cụ thể của trường cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu SARC, xem Trang Mạng về SARC thuộc Sở Giáo Dục California (California Department of Education - CDE) tại http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem Trang Mạng về LCFF của CDE tại http://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng khu học chánh.

DataQuest

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên trang Mạng DataQuest của CDE tại http://dq.cde.ca.gov/dataquest/ chứa đựng thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với khu học chánh và quận. Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

Truy cập Internet

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng trạm máy (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên trạm máy, và khả năng in tài liệu.

Giới Thiệu Về Trường Này

Thông Tin Liên Lạc của Trường (Năm Học 2016–17)

Thông Tin Liên Lạc của Trường (Năm Học 2016–17)	
Tên Trường	Trường Tiểu học John Adams
Đường Phố	2130 South Raitt St.
Thành Phố, Tiểu Bang, Mã Bưu điện	Santa Ana, CA 92704-5001
Số Điện Thoại	(714) 967-3100
Hiệu Trưởng	Sara Shorey
Địa Chỉ Email	sara.shorey@sausd.us
Trang Mạng	http://www.sausd.us/adams

Thông Tin Liên Lạc của Trường (Năm Học 2016–17)	
Mã Số Quận-Khu Học Chánh-Trường học (County-District-School - CDS)	30-66670-6030209

Thông Tin Liên Lạc của Khu Học Chánh (Năm Học 2016–17)	
Tên Khu Học Chánh	Học Khu Santa Ana Unified
Số Điện Thoại	714-558-5501
Giám Đốc Khu Học Chánh	Stefanie P. Phillips, Ed.D.
Địa Chỉ Email	stefanie.phillips@sausd.us
Trang Mạng	www.sausd.us

Mô Tả Trường học và Bản Tuyên Bố Sứ Mệnh (Năm Học 2016–17)

Trường Tiểu học John Adams nằm tại góc đường South Raitt Street và West Warner Avenue. Sứ mệnh của trường John Adams là dạy học sinh theo các tiêu chuẩn được hướng dẫn, đồng thời thúc đẩy các em phát triển các kỹ năng của thế kỷ 21, chuẩn bị sẵn sàng cho đại học và nghề nghiệp tương lai. Sứ mệnh này được thực hiện thông các bài học hấp dẫn và hướng đến từng đối tượng để đảm bảo các em tiến bộ và đạt được các mục tiêu của bản thân, được đo lường bởi các công cụ đánh giá của học khu như MAP, DIBELS, ADEPT, Câu hỏi Thêm và các bài kiểm tra Kỹ năng viết cũng như các bài kiểm tra theo Tiêu chuẩn bang California, SBAC và CELDT. Cộng đồng trường cam kết hỗ trợ học sinh qua phương châm "best first teaching", phương pháp can thiệp và bổ trợ kiến thức bao gồm: dạy kèm, tăng cường sử dụng công nghệ, nâng cao trình độ chuyên môn cho giáo viên cũng như cho cộng đồng và phụ huynh.

Học khu Santa Ana Unified School District (SAUSD) là học khu lớn thứ 07 trong tiểu bang, hiện có hơn 56,000 học sinh K-12 cư trú tại thành phố Santa Ana theo học. Tính đến năm học 2015-16, SAUSD có 37 trường tiểu học, 9 trường phổ thông cơ sở, 7 trường phổ thông trung học, 3 trường trung học đặc biệt và 5 trường bán công. 91% học sinh được tham gia chương trình Bữa Ăn Miễn phí hoặc Giảm giá, 60% đáp ứng đủ điều kiện để hỗ trợ người học tiếng Anh và khoảng 12% nhận được các dịch vụ giáo dục đặc biệt. Các trường trong học khu đã đạt nhiều danh hiệu như California Distinguished Schools, National Blue Ribbon Schools, California Model School, Title I Academic Achieving Schools và Governor’s Higher Expectations cho các trường có chương trình đào tạo xuất sắc. Ngoài ra, 20 trường đã nhận được giải thưởng the Golden Bell Award từ năm 1990. Đội ngũ giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh và các đối tác cộng đồng của học khu Santa Ana Unified School District luôn tạo mọi điều kiện để học sinh phát triển tốt nhất kể cả về trí tuệ, thể chất, tinh thần và kỹ năng xã hội cũng như đáp ứng đầy đủ các nhu cầu phát triển xã hội của các em. Đội ngũ chuyên gia hiện thực hóa cam kết vươn tới sự xuất sắc của học khu nhờ thiết kế và đưa vào giảng dạy chương trình giáo dục chất lượng cao nhiều thử thách. Thành công vững bền trên con đường học vấn của các em là nhờ đội ngũ giáo viên năng động và sự ủng hộ mạnh mẽ của hội phụ huynh học sinh.

Học Sinh Ghi Danh theo Cấp Lớp (Năm Học 2015–16)

Cấp Lớp	Số Học Sinh
Mẫu Giáo	92
Lớp 1	72
Lớp 2	81
Lớp 3	89
Lớp 4	87
Lớp 5	85
Tổng Ghi Danh	506

Học Sinh Ghi Danh theo Nhóm Học Sinh (Năm Học 2015–16)

Nhóm Học Sinh	Phần Trăm trong Tổng Ghi Danh
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	0
Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0
Người Gốc Á Châu	3.8
Người Phi Luật Tân	0.2
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	95.8
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	0
Người Da Trắng	0
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc	0.2
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	95.8
Người Học Tiếng Anh	63.6
Học Sinh Khuyết Tật	18.4
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc bởi Giám Hộ	0

A. Điều Kiện Học Tập

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt

Bằng Cấp Chứng Nhận của Giáo Viên

Giáo Viên	Trường			Khu Học Chánh
	2014-15	2015-16	2016-17	2016-17
Có Đầy Đủ Bằng Cấp Chứng Nhận	24	27	24	2140
Không Có Đầy Đủ Bằng Cấp Chứng Nhận	0	0	0	0
Giảng Dạy Ngoài Lĩnh Vực Môn Học Chuyên Ngành (có đầy đủ bằng cấp chứng nhận)	0	0	0	10

Phân Công Giáo Viên Trái Phép và Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống

Chỉ Báo	2014-15	2015-16	2016-17
Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép cho Người Học Tiếng Anh	0	0	0
Tổng Số Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép	0	0	0
Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống	0	0	0

Ghi chú: "Phân công trái phép" nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

* Tổng Số Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép bao gồm cả số Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép cho Người Học Tiếng Anh.

Các Lớp Học Cốt Lõi do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy (Năm Học 2015–16)

Địa Điểm Các Lớp Học		
	Phần Trăm Lớp Học Về Các Môn Học Cốt Lõi Do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy	Phần Trăm Lớp Học Về Các Môn Học Cốt Lõi Không Do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy
Trường Này	100.0	0.0
Tất Cả Các Trường trong Khu Học Chánh	99.3	0.7
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Cao trong Khu Học Chánh	99.2	0.8
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Thấp trong Khu Học Chánh	100.0	0.0

Ghi chú: Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo cao được định nghĩa là các trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 40 phần trăm hoặc cao hơn. Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo thấp là các trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 39 phần trăm hoặc thấp hơn.

Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2016–17)

Year and month in which data were collected: October 11, 2016

Toàn bộ sách giáo khoa sử dụng trong các chương trình giảng dạy chính trên toàn Học Khu Santa Ana Unified đều tuân thủ Các tiêu chuẩn Cốt lõi Chung của Tiểu bang (Common Core State Standards - CCSS). Tài liệu giảng dạy cho các lớp K-8 được lựa chọn từ danh mục tài liệu dựa trên tiêu chuẩn của tiểu bang và được Hội Đồng Giáo Dục Tiểu Bang thông qua. Tài liệu giảng dạy cho các lớp 9-12 dựa trên tiêu chuẩn và được Hội Đồng Quản Trị của Học khu thông qua. Vào ngày 11 tháng 11 năm 2016, Hội Đồng Quản Trị của Học Khu Santa Ana Unified đã tổ chức một buổi lắng nghe ý kiến công cộng để xác định phạm vi cung cấp sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy cho học sinh. Hội Đồng Quản Trị đã thông qua Nghị quyết Số 16/17-3135 xác nhận theo yêu cầu của Luật Giáo Dục §60119 rằng vào năm học 2016-2017, Học khu Santa Ana Unified đã cung cấp đủ sách giáo khoa hoặc tài liệu giảng dạy, hoặc cả hai, theo đúng nội dung và quy trình của chương trình giảng dạy khung do Hội Đồng Giáo Dục của Tiểu bang thông qua, cho từng học sinh bao gồm những em đăng ký khóa học về sức khỏe hoặc ngoại ngữ, và cung cấp đủ trang thiết bị khoa học phòng thí nghiệm phục vụ các khóa học về phòng thí nghiệm khoa học lớp 9-12.

Môn Học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/năm Phê Chuẩn	Từ Đợt Phê Chuẩn Gần Nhất?	Phần Trăm Học Sinh Không Có Sách Được Chỉ Định Riêng
Đọc/Văn Chương	SRA/McGraw Hill (Grades K-5) Open Court Reading - Năm xuất bản 2002 Hampton Brown (Grades 4-5) High Point - Năm xuất bản 2001	Có	0
Toán	Saxon Publishers (Grades 1-3) Saxon Math - Năm xuất bản 2001 Saxon Publishers (Grades 4-5) Math 54 & 65 - Năm xuất bản 2001 Harcourt Brace (Grades K-5) Harcourt Math - Năm xuất bản 2001	Có	0
Khoa Học	McGraw Hill (Grades K-5) McGraw Hill Science - Năm xuất bản 2000	Có	0
Lịch Sử–Khoa Học Xã Hội	McGraw Hill (Grades K-5) Adventures in Time - Năm xuất bản 1999	Có	0

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến

Nhân viên trông coi trường và bộ phận bảo trì của học khu sẽ phối hợp để đảm bảo rằng lớp học và khuôn viên trường được bảo quản tốt, an toàn và thuận tiện cho học sinh, nhân viên và khách đến thăm. Bộ phận Bảo trì và Vận hành (M&O) đưa vào sử dụng hệ thống yêu cầu xử lý điện tử để giúp nhân viên trong trường liên hệ nếu có nhu cầu bảo trì không theo kế hoạch, sửa chữa gấp, hoặc kế hoạch đặc biệt. Đa số các dự án bảo trì và sửa chữa của nhà trường đều được thực hiện bởi các chuyên gia chuyên nghiệp, trình độ cao của học khu. Trong trường hợp khẩn cấp, nhân viên trông coi của nhà trường hoặc nhân viên bảo trì của học khu sẽ xử lý ngay lập tức, tùy thuộc vào tính chất của từng trường hợp. Nhân viên trông coi ban ngày và buổi tối phối hợp chặt chẽ với nhau và với hiệu trưởng để bảo trì định kỳ, nhiệm vụ trông nom hàng ngày và chuẩn bị cho các sự kiện đặc biệt. Hiệu trưởng và nhân viên trông coi ban ngày sẽ trao đổi hàng ngày để thảo luận về các nhu cầu dọn dẹp và các công việc an toàn. Mỗi buổi sáng trước giờ học, nhân viên trông coi, hiệu trưởng, và trợ lý hiệu trưởng sẽ kiểm tra cơ sở vật chất xem có nguy cơ an toàn, tranh vẽ graffiti, và các điều kiện khác cần loại bỏ hay không trước khi học sinh và nhân viên vào trường. Ưu tiên cao nhất của nhân viên trông coi là đảm bảo trường học được sạch sẽ và an toàn. Đây là một phần quan trọng trong công việc hàng ngày của họ. Nhân viên trông coi được quản lý của bộ phận M&O đào tạo về quy trình dọn dẹp thích hợp, cách sử dụng hóa chất và sử dụng trang thiết bị. Nhân viên trông coi ban ngày phải có trách nhiệm tuân thủ bộ tiêu chuẩn dọn dẹp đã được xây dựng và quy trình ưu tiên đối với công việc bảo trì chung trong khuôn viên. Nhân viên trông coi ban ngày phải chủ động kiểm tra các phòng vệ sinh 2 lần/ngày để đảm bảo rằng phòng gọn gàng, an toàn và vệ sinh. Nhân viên trông coi buổi tối có trách nhiệm dọn dẹp toàn bộ các lớp học, khu vực văn phòng và phòng vệ sinh. Nhân viên trông coi sân vườn được văn phòng học khu cử đến để thực hiện công tác bảo trì chung như tạo cảnh quan, làm vườn, sân thể thao và hệ thống tưới nước.

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Sửa Chữa Tốt của Trường

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Sửa Chữa Tốt của Trường **Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất:** 6/24/2016				
Hệ Thống Được Kiểm Tra	**Repair Status**			**Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện**
	Tốt	**Được**	**Tồi**	
Hệ Thống: Rò Rỉ Ga, Cơ Khí/HVAC, Cống rãnh	X			
Bên Trong: Các Bề Mặt Bên Trong	X			Phòng 33: cần sửa khe nứt công việc số: 263486 Phòng 43: cần sửa khe nứt công việc số: 263486
Sự Sạch Sẽ: Sự Sạch Sẽ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/ Sâu Mọt	X			
Điện: Điện	X			
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/ Vòi Nước Máy	X			Phòng vệ sinh Nam phía dưới phòng Nữ: rỉ nước bồn rửa công việc số: 263487 Phòng vệ sinh Nam phía dưới phòng Nữ: rỉ nước bồn rửa công việc số: 263487
Sự An Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	X			
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	X			
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	X			

Đánh Giá Cơ Sở Vật Chất Tổng Quát

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 6/24/2016				
Đánh Giá Tổng Quát	**Hoàn Hảo**	**Tốt**	**Được**	**Tồi**
	X			

B. Kết Quả Học Tập của Học Sinh

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- Thẩm định trên toàn tiểu bang (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAS] cho văn chương Anh ngữ/đọc viết [ELA] và môn toán được tổ chức ở lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. CAA đã thay thế Thẩm Định Thành Tích Học Tập Thay Thế của California [CAPA] cho ELA và môn toán, được loại bỏ vào năm 2015. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAA. Các mục của CAA phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn Của Tiểu Bang					
	Trường		Khu Học Chánh		Tiểu Bang	
	2014-15	2015-16	2014-15	2015-16	2014-15	2015-16
Văn Chương Anh Ngữ/ Đọc Viết (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	20	28	27	31	44	48
Toán (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	18	27	22	25	34	36

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh
Lớp Ba đến Lớp Tám và Lớp Mười Một (Năm Học 2015–16)

Nhóm Học Sinh	Lớp	Tổng Ghi Danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
Tất Cả Các Học Sinh	**3**	94	94	100.0	22.3
	4	88	87	98.9	26.4
	5	88	88	100.0	36.8
Nam	**3**	46	46	100.0	28.3
	4	50	50	100.0	26.0
	5	53	53	100.0	21.1
Nữ	**3**	48	48	100.0	16.7
	4	38	37	97.4	27.0
	5	35	35	100.0	60.0
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	**3**	86	86	100.0	20.9
	4	85	84	98.8	25.0
	5	83	83	100.0	36.1
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	**3**	88	88	100.0	22.7
	4	86	85	98.8	25.9
	5	86	86	100.0	36.5

Nhóm Học Sinh	Lớp	Tổng Ghi Danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
Người Học Tiếng Anh	**3**	52	52	100.0	11.5
	4	43	42	97.7	9.5
	5	38	38	100.0	10.5
Học Sinh Khuyết Tật	**3**	19	19	100.0	31.6
	4	16	16	100.0	12.5
	5	24	24	100.0	17.4

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. "Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua" được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh
Lớp Ba đến Lớp Tám và Lớp Mười Một (Năm Học 2015–16)

Nhóm Học Sinh	Lớp	Tổng Ghi danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
Tất Cả Các Học Sinh	**3**	94	94	100.0	29.8
	4	88	88	100.0	23.9
	5	88	87	98.9	27.6
Nam	**3**	46	46	100.0	43.5
	4	50	50	100.0	28.0
	5	53	52	98.1	19.2
Nữ	**3**	48	48	100.0	16.7
	4	38	38	100.0	18.4
	5	35	35	100.0	40.0
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	**3**	86	86	100.0	27.9
	4	85	85	100.0	22.4
	5	83	83	100.0	27.7
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	**3**	88	88	100.0	29.6
	4	86	86	100.0	23.3
	5	86	85	98.8	27.1
Người Học Tiếng Anh	**3**	52	52	100.0	17.3
	4	43	43	100.0	13.9
	5	38	38	100.0	2.6
Học Sinh Khuyết Tật	**3**	19	19	100.0	26.3
	4	16	16	100.0	12.5

Nhóm Học Sinh	Lớp				
		Tổng Ghi danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
	5	24	23	95.8	

Ghi chú: Kết quả kỳ thi môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. "Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua" được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi								
	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu bang		
	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16
Khoa Học (các lớp 5, 8, và 10)	48	23	64	44	40	41	60	56	54

Ghi chú: Kết quả kỳ thi khoa học bao gồm Kỳ Thi Tiêu Chuẩn California (California Standards Test - CST), Thẩm Định Thay Đổi California (California Modified Assessment - CMA), và Thẩm Định Thành Tích Học Tập Thay Thế của California (CAPA) ở các lớp năm, tám, và mười.

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học theo Nhóm Học Sinh
Các Lớp Năm, Tám, và Mười (Năm Học 2015–16)

Nhóm Học Sinh	Tổng Ghi danh	Số Học Sinh có Điểm Số Hợp Lệ	Phần Trăm Học Sinh có Điểm Số Hợp Lệ	Phần Trăm Khá hoặc Giỏi
Tất Cả Các Học Sinh	90	89	98.9	64.0
Nam	55	54	98.2	63.0
Nữ	35	35	100.0	65.7
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi				
Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa				
Người Gốc Á Châu				
Người Phi Luật Tân				
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	85	84	98.8	63.1
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương				
Người Da Trắng				
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc				
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	87	86	98.9	65.1
Người Học Tiếng Anh	38	38	100.0	39.5
Học Sinh Khuyết Tật	26	25	96.2	64.0

Nhóm Học Sinh	Tổng Ghi danh	Số Học Sinh có Điểm Số Hợp Lệ	Phần Trăm Học Sinh có Điểm Số Hợp Lệ	Phần Trăm Khá hoặc Giỏi
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân				
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc Giám Hộ				

Ghi chú: Kết quả kỳ thi khoa học bao gồm CST, CMA, và CAPA ở các lớp năm, tám, và mười. "Phần Trăm Khá hoặc Giỏi" được tính bằng cách lấy tổng số học sinh có điểm số ở mức Khá hoặc Giỏi trong thẩm định khoa học chia cho tổng số học sinh có điểm số hợp lệ.

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh..

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

- Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất

Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2015–16)

Cấp Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe
5	12.4	30.3	23.6

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

C. Tham Gia

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của khu học chánh nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho khu học chánh và mỗi địa điểm trường

Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2016–17)

Phụ huynh được khuyến khích tham gia vào cộng đồng học tập của Trường Tiểu Học Adams bằng cách làm tình nguyện viên, tham gia các sự kiện của nhà trường, hoặc đưa ra ý kiến trong quá trình ra quyết định. Nhà trường hoan nghênh sự hỗ trợ cho lớp học, thư viện và/hoặc trung tâm truyền thông vào những ngày đặc biệt. Phụ huynh luôn được chào đón tham gia quản lý học sinh trong những chuyến đi thực tế. Trường Tiểu Học Adams tạo nhiều cơ hội để phụ huynh học sinh tương tác với nhân viên nhà trường khi hỗ trợ nỗ lực học hành của con cái họ; những cơ hội này có thể bao gồm:

- Đêm Tựu Trường (Back to School Night)
- Ngày mở cửa trường học (Open house)
- Các buổi trình diễn của học sinh
- Các buổi gây quỹ
- Các buổi biểu diễn âm nhạc/ đồng ca và / hoặc đóng kịch
- Các sự kiện thể thao
- Các hoạt động xúc tiến
- Các buổi tuyên dương học sinh
- Hội thảo và các buổi đào tạo cho phụ huynh

- Trung tâm Phụ huynh Mới (New Parent Center)
- Hội GRIP greeters
- Hội Padres Unidos
- Đào tạo Phụ huynh - Phụ huynh
- Đào tạo Phụ huynh theo tùy chọn

- Các lớp do Santa Ana College / Centennial tổ chức (theo các chủ đề được chọn: Công nghệ, ESL, GED)
- Các cuộc họp LCAP

Những tổ chức trong trường dưới đây tạo cơ hội cho phụ huynh học sinh được đóng góp ý kiến vào chương trình giảng dạy, vào các hoạt động, việc lập Kế hoạch của Nhà trường.

- Hội Đồng Nhà Trường (School Site Council - SSC)
- Hội Đồng Cố Vấn Tiếng Anh (English Language Advisory Council - ELAC)

Phụ huynh nào muốn có thêm thông tin về việc trở thành thành viên tích cực trong cộng đồng nhà trường có thể liên hệ với hiệu trưởng theo số (714) 967-3100.

Việc trao đổi thông tin giữa nhà trường và gia đình được thực hiện bằng cả tiếng Anh lẫn tiếng Tây Ban Nha. Thông qua việc trao đổi định kỳ và công bố đặc biệt, phụ huynh học sinh được cập nhật về tin tức nhà trường, các hoạt động của học sinh, lịch trình, các thay đổi trong chính sách và chương trình giảng dạy tại lớp học, thông qua những hình thức sau:

- Hệ thống liên lạc với phụ huynh bằng điện thoại và tin nhắn
- Website của trường
- Kênh Dịch Vụ Công số 31 hoặc 51
- Bản tin trường và/hoặc lớp
- Tờ rơi
- Thư từ
- Biển hiệu/khẩu hiệu Trường
- Buổi định hướng Học Sinh Mới

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn

Đình Chỉ và Đuổi Học

Tỷ Lệ	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu bang		
	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16
Đình Chỉ	2.1	5.5	4.0	4.3	3.5	3.0	4.4	3.8	3.7
Đuổi Học	0.0	0.0	0.0	0.1	0.1	0.1	0.1	0.1	0.1

Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2016–17)

Chương Trình An Toàn Học Đường Toàn Diện được phát triển phối hợp với các cơ quan địa phương và văn phòng học khu để đáp ứng các yêu cầu theo Dự Luật 187. Các phần của chương trình này bao gồm quy trình báo cáo lạm dụng trẻ em, quy trình thông báo của giáo viên về học sinh nguy hiểm, quy trình ứng phó thiên tai, quy trình đến và rời trường học an toàn, chính sách về quấy rối tình dục và chính sách quy định về trang phục. Chương trình an toàn gần đây nhất của nhà trường đã được xem xét và cập nhật để đảm bảo các thành phần chương trình và trách nhiệm cá nhân trong năm học 2015-2016. Trường phải gửi các kế hoạch an toàn cập nhật đã chỉnh sửa cho Văn phòng Học khu hàng năm.

D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

Chương Trình Can Thiệp của Liên Bang (Năm Học 2016–17)

Chỉ Báo	Trường	Khu Học Chánh
Tình Trạng Cải Tiến Chương Trình	In PI	In PI
Năm Đầu Tiên Cải Tiến Chương Trình	2004-2005	2004-2005
Năm Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	Year 5	Year 3
Số Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	N/A	54
Phần Trăm Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	N/A	90.0

Ghi chú: Các ô có giá trị NA không yêu cầu dữ liệu.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Tiểu Học)

Lớp Cấp	2013-14				2014-15				2015-16			
	Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*		
		1-20	21-32	33+		1-20	21-32	33+		1-20	21-32	33+
K	22	1	3		26	1	3		26	1	3	
1	30		3		25		3		25		3	
2	29		3		28		3		28		3	
3	28		3		31		3		31		3	
4	34			2	22	1	2		22	1	2	
5	21	2	2	1	25	1	1	2	25	1	1	2
Other					4	1			4	1		

* Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp).

Cố Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2015–16)

Chức Danh	Số FTE* Được Phân cho Trường	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cố Vấn Học Tập
Cố Vấn Học Tập	0	N/A
Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề Nghiệp)	0	N/A
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (thủ thư)	0	N/A
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (bán chuyên)	.75	N/A
Nhà Tâm Lý Học	1	N/A
Nhân Viên Xã Hội	0	N/A
Y Tá	.20	N/A
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	1	N/A
Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)	1	N/A
Các Chức Danh Khác	0	N/A

Ghi chú: Các ô ghi N/A không yêu cầu dữ liệu.

* Một đơn vị Tương Đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian;

Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2014–15)

Cấp	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh			Lương Trung Bình của Giáo Viên
	Tổng	Phụ Trội/ Giới Hạn	Cơ Bản/ Không Giới Hạn	
Địa Điểm Trường	$7,279	$2,227	$5,052	$91,968
Khu Học Chánh	N/A	N/A	$3,423.06	$82,966
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Địa Điểm Trường và Khu Học Chánh	N/A	N/A	47.6	10.9
Tiểu bang	N/A	N/A	$5,677	$75,837
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Địa Điểm Trường và Tiểu Bang	N/A	N/A	-11.0	21.3

Note: Cells with N/A values do not require data.

Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2015–16)

Ngoài quỹ chung của tiểu bang, Học Khu Santa Ana Unified còn nhận được hỗ trợ của liên bang, tiểu bang và địa phương cho giáo dục chọn lọc, đặc biệt, và các chương trình hỗ trợ, bao gồm nhưng không giới hạn:

- Giáo dục và An toàn Sau giờ học (ASES)
- Quỹ California Career Pathways Trusts
- Đạo luật Việc làm Ngành Năng lượng Sạch California (Kiến nghị 39)
- Carl Perkins
- Carol M White PEP Grant
- Gear Up IV (RSCC Fiscal Agent)
- Head Start
- Dự án Irvine Mathematics Project – UCI
- Chương trình Sẵn sàng cho Mẫu giáo II (Kinder Readiness Program II
- Dự án Lighthouse Academy Project Sáng kiến CTE của Thống đốc bang: CA Parnership Academies
- Xổ Số: Tài liệu hướng dẫn
- Tùy chọn thanh toán Hóa đơn Medi-Cal
- Đào tạo người nhập cư (Migrant Ed)
- Chương trình Giáo dục Dinh dưỡng và Phòng ngừa Béo phì (NEOP)
- Chương trình Partnership Academies Program
- Giáo dục đặc biệt
- Title I, II, III và IV phần B

Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2014–15)

Hạng Mục	Số Tiền của Khu Học Chánh	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Khu Học Chánh Trong Cùng Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	$51,618	$45,092
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	$77,227	$71,627
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	$100,016	$93,288
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Tiểu Học)	$123,500	$115,631
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học Cơ Sở)	$125,613	$120,915
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)	$139,614	$132,029
Mức Lương của Giám Đốc Khu Học Chánh	$313,500	$249,537
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	39%	37%
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chánh	4%	5%

Để có thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Web về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/.

Phát Triển Chuyên Môn

Toàn bộ chương trình giảng dạy và hoạt động cải tiến dạy học tại Học Khu School Ana Unified đều tuân thủ Các tiêu chuẩn Cốt lõi Chung của Tiểu bang (Common Core State Standards - CCSS). Việc tập trung phát triển đội ngũ nhân viên được lựa chọn và xác định dựa trên kết quả đánh giá học sinh, các mục tiêu LCAP, đầu vào giáo viên, các tiêu chuẩn cốt lõi chung của tiểu bang và nhu cầu/ sở thích phát triển nghề nghiệp chuyên môn.

Mọi hoạt động phát triển đội ngũ nhân viên tại Học khu Santa Ana Unified đều tập trung vào việc làm tăng khả năng học tập và mức độ thành thạo của học sinh, kể cả trong học thuật cũng như phát triển tình cảm/ kỹ năng xã hội. Trong năm học 2015-16, giáo viên tham gia một ngày hội thảo về Phương pháp tiếp cận phục hồi/ theo nhóm Giáo viên bắt đầu áp dụng trong lớp mình, bộ phận quản lý cũng đã và đang tiến hành các hội thảo về vấn đề hòa giải xung đột và can thiệp xử lý kỷ luật.

Học khu Santa Ana Unified đào tạo bổ sung và hỗ trợ thực hiện chương trình mới hiện có. Các hoạt động đào tạo diễn ra suốt năm học, sau khi kết thúc năm học và trong suốt mùa hè, chủ yếu tập trung vào chương trình giảng dạy, chiến lược dạy học và phương pháp dạy. Trong năm học 2015-16, các chương trình đào tạo của học khu tập trung vào những nội dung dưới đây:

Ở cấp độ tiểu học -
- Tiêu chuẩn Cốt lõi Chung của Tiểu bang
- Các tiêu chuẩn ELD/ELA mới
- Dạy học phân hóa đối tượng
- Lập kế hoạch 2 năm cho các phân môn ELD
- Dạy học sinh khá giỏi
- Thiết kế bài học
- Giáo dục đặc biệt - Thực hành hòa nhập
- *Các buổi Đào tạo về Nguồn lực Sức khỏe Tâm thần
- Phân tích dữ liệu và sử dụng dữ liệu để hướng dẫn định hướng
- Lập bản đồ chương trình giảng dạy
- Bản đồ tư duy (Thinking Maps)
- Kỹ năng tập viết từ đầu (Write from the Beginning)
- Đánh giá MAP môn Tập đọc và Toán
- Câu hỏi ngoài (Extended Response)
- Phiếu báo cáo thành tích học tập (Report Card) mới
- Học Đổi mới sáng tạo bằng Công nghệ
- Google docs trên Chromebooks cho lớp 3, 4, 5
- Go-Math
- Học cùng nhau (Learning 2gether)
- *Nâng cao Thành tích học tập (Strengths Finder Academy) cho lớp 4, 5
- Thực hiện SIPPS để thay thế phần xanh của OCR đối với lớp 1,2 và 3 (và một nhóm 15 học sinh mẫu giáo)
- Xây dựng Vốn từ Gốc (Building Vocabulary with Roots) cho lớp 4,5
- Award and Pals
- Thưởng cho lớp 4,5 can thiệp
- SIPPS Plus - Can thiệp môn đọc lớp 4,5
- Toán SVMI
- Dự án Irvine Math Project
- Eureka Math
- *PBL - Học theo Dự án
- *Chương trình Mindful Curriculum
- *Thực hành Tiếp cận phục hồi/ theo Nhóm

Giáo viên mới và những giáo viên chưa được đào tạo đầy đủ được hỗ trợ bởi chương trình phát triển nhân viên mở rộng và hướng dẫn đồng nghiệp. Chương trình Hướng dẫn Giáo viên mới TIPS (Hướng dẫn Giáo viên và Hỗ trợ Chuyên môn) là một chương trình được tiểu bang thông qua cung cấp những sự trợ giúp và hỗ trợ bổ sung cho các giáo viên mới đáp ứng được các yêu cầu của tiểu bang. Tất cả các giáo viên mới đều được giao cho Người Hỗ Trợ (giáo viên hướng dẫn) và sẽ được hỗ trợ riêng trong thời gian 2 năm. Thông tin chi tiết về Chương trình Hướng dẫn Giáo viên mới TIPS tại www.sausdtips.org.

Để hỗ trợ giáo viên kỳ cựu cũng như giáo viên mới đến học khu, Học khu Santa Ana Unified có chương trình Đánh giá và Giúp đỡ Đồng nghiệp (PAR) hay rõ hơn là chương trình giáo viên giúp giáo viên. Những giáo viên kỳ cựu có kiến thức và kinh nghiệm, được gọi là Giáo viên Tư vấn, sẽ giúp đỡ những giáo viên cần nâng cao kỹ năng giảng dạy, chiến lược quản lý lớp học, kiến thức môn học, và/hoặc những mặt có liên quan về cách thức giảng bài.

Các nhân viên được khuyến khích tham gia các cuộc hội nghị và hội thảo chuyên môn. Giáo viên mới, giáo viên kinh nghiệm, lãnh đạo là giáo viên/hướng dẫn, quản lý cũng như nhân viên hỗ trợ đều được khuyến khích tham gia vào các hội thảo do Sở giáo dục Quận Cam tài trợ và các khóa học của các trường đại học cũng như cao đẳng cộng đồng tổ chức. Nhân viên hỗ trợ có chứng nhận có thể được bên giới thiệu, trưởng bộ môn và các đại diện học khu đào tạo thêm về công việc.